TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2022/QĐST-HNGĐ	*Cầu Kè, ngày 24 tháng 02 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 03/2022/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Lê Ngọc N, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Cao Trí T, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp X, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trương Lê Ngọc N và anh Cao Trí T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Trương Lê Ngọc N và anh Cao Trí T thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Trương Lê Ngọc N và anh Cao Trí T thống nhất con chung tên Cao Trúc A, sinh ngày 18/9/2018 do chị Trương Lê Ngọc N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục và anh Cao Trí T không cấp dưỡng nuôi con.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Lê Ngọc N không yêu cầu anh Cao Trí T phải cấp dưỡng nuôi con chung tên Cao Trúc A, sinh ngày 18/9/2018 nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con.

Về chia tài sản: Chị Trương Lê Ngọc N và Anh Cao Trí T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trương Lê Ngọc N và Anh Cao Trí T khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Trương Lê Ngọc N tự nguyện chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0007841 ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh; Chị Trương Lê Ngọc N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- UBND xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Tính